

Số: 255/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Lâm nghiệp, Tài chính kế hoạch, Nhà ở và công sở thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG

ĐẾN Số:.....
Ngày: 17.10.2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Chuyên:..... Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Lưu hồ sơ số:..... Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Lâm nghiệp, Tài chính kế hoạch, Nhà ở và công sở thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (gửi qua mạng);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (gửi qua mạng);
- VPUB: CVP, các PCVP, CV NN, XD;
- Lưu: VT, CCHC, HCC.



CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ





Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ HUẾ**

(Kèm theo Quyết định số **255 /QĐ-UBND** ngày **29 tháng 01 năm 2019**
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC hoặc lý do
I	Lĩnh vực Lâm nghiệp	
1	Cho phép trồng cao su trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn.	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
2	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác tận dụng gỗ trên đất rừng tự nhiên chuyển sang trồng cao su của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn.	
3	Cấp phép khai thác gỗ rừng tự nhiên phục vụ nhu cầu thiết yếu của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng	
4	Cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng phòng hộ của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng	
5	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng phòng hộ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	
6	Đóng dấu búa kiểm lâm	
7	Cấp giấy phép vận chuyển gấu	
8	Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân	
9	Giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn	
10	Thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân	
11	Thu hồi rừng của hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện	Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản
12	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung; cây có nguồn gốc nhập khẩu hợp pháp; cây xử lý tịch thu.	



STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC hoặc lý do
II	Lĩnh vực Tài chính Kế hoạch	
1	Thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư xây dựng công trình	Văn bản quy định các thủ tục này hết hiệu lực hoặc thủ tục không có trong danh mục công bố của các bộ, ngành.
2	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình	
3	Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình	
4	Thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (trong phạm vi ngân sách của địa phương và các công trình được ngân sách tỉnh hỗ trợ có tổng mức đầu tư ≤ 5 tỷ đồng)	
5	Thẩm tra báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán	
6	Thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản	
III	Lĩnh vực Nhà ở và công sở	
1	Cấp mới số nhà	Các thủ tục này không có trong danh mục công bố của các bộ, ngành
2	Cấp đổi số nhà	
3	Điều chỉnh số nhà	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH